

# ẢNH HƯỞNG CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DỤNG ĐỐI VỚI THANH NIÊN TỈNH ĐẮK LẮK HIỆN NAY

○ TS. BÙI THỊ TÍNH - THS. TRẦN BÌNH PHƯƠNG\*

**D**ắk Lắk là một tỉnh nằm ở phía Đông bắc Tây Nguyên, có diện tích tự nhiên là 13.085 km<sup>2</sup>; số dân gần 1,8 triệu người (năm 2010) với gần 44 dân tộc cùng sinh sống; thanh niên (TN) chiếm khoảng 33% tổng dân số toàn tỉnh (591.000 người, trong đó TN thiếu số có 142.000 người). Trong xu hướng mở cửa, hội nhập quốc tế, lối sống của người dân Đăk Lăk nói chung, TN nói riêng chịu ảnh hưởng của các luồng văn hóa từ tương bên ngoài, trong đó có chủ nghĩa thực dụng của Hoa Kỳ - với "độc trung" luôn đề cao lợi ích, tính hiệu quả trong hoạt động. Lối sống này sẽ có tính tích cực khi nó gắn với lợi ích của số đông, cộng đồng và mang tính lâu dài; nhưng sẽ trở thành tiêu cực, hạn chế khi con người chỉ vì lợi ích cá nhân nhỏ hẹp, trước mắt.

1. Để tìm hiểu những ảnh hưởng, tác động của chủ nghĩa thực dụng trong đời sống của người dân Đăk Lăk nói chung và đặc biệt là TN trong tỉnh nói riêng, tháng 3/2011, chúng tôi đã thực hiện điều tra khảo sát đối với 500 TN ở các lứa tuổi và ngành nghề khác nhau ở các khía cạnh sau:

1) **Ảnh hưởng trong quan niệm về mục đích và lí tưởng sống.** Với câu hỏi "Trong cuộc sống hiện tại, bạn quan trọng nhất điều gì?", đã có: 38,2% ý kiến khẳng định "cần có thật nhiều tiền"; 17,6% lựa chọn mục đích sống là "vui chơi, hưởng thụ"; 11,8% mong muốn "có công việc làm phù hợp" và chỉ có 9,4% nhận thức đúng đắn có "lí tưởng sống đúng đắn". Trong xu hướng phát triển của xã hội, mong muốn thành công, có nhiều tiền trang trải cho cuộc sống là chính đáng; song, quá đề cao vật chất (38,2%), coi tiền bạc hơn giá trị tinh thần, một cách vô tình, TN đã đánh mất đi lí tưởng sống cao đẹp, không nghĩ đến tương lai của bản thân, của đất nước, đánh mất niềm vui chân chính trong đời sống tinh thần mà chỉ lao vào tìm kiếm, hưởng thụ vật chất tầm thường, thấp kém.

Khi được hỏi "Lí tưởng sống của bạn là gì?", có 47,2% cho rằng phải "học tập và lao động chăm chỉ để có một tương lai tốt cho bản thân";

25,8% lựa chọn "phải có mục đích của cuộc sống". Trái lại, có 12,9% quan niệm lấy việc "vui chơi, hưởng thụ là mục đích sống" và 14,1% ý thức "được đến đâu thì hay đến đó"; 11,8% ý kiến mong muốn "có việc làm phù hợp" và lao động công hiến vì cộng đồng và 9,4% TN có "lí tưởng sống đúng đắn". Kết quả này cho thấy, phần lớn số HS có sự lựa chọn tích cực, sớm ý thức phải học tập và lao động chăm chỉ để có một tương lai tốt đẹp cho bản thân; chấp nhận, can đảm vượt qua thử thách trong học tập, lao động và trong cuộc sống. Một khác, vẫn có một bộ phận lớn TN, HS có nhận thức lệch lạc, rất hồ hững với những gì đang diễn ra xung quanh, sống theo kiểu "giơ chân bèo trôi", không có mục đích, đề cao những giá trị vật chất tầm thường.

2) **Ảnh hưởng trong việc định hướng giá trị nghề nghiệp.** Trước câu hỏi "Bạn có thích các môn học xã hội như lịch sử, tư tưởng, văn hoá không?", chỉ có 9,0% HS, SV trả lời "rất thích"; 13,5% - "yêu thích"; 19,5% - "bình thường"; 58,5% - "không thích". Điều này chứng tỏ ngày nay, HS, SV có xu hướng xem nhẹ các môn khoa học xã hội và nhân văn, đề cao các khối ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, kĩ thuật.

Tư tưởng thực dụng còn thể hiện ở nguyện vọng tìm việc làm. Khi được hỏi: "Sau khi ra trường, việc đầu tiên bạn làm là gì?", 69,8% trả lời "tìm công việc mà kiếm được nhiều tiền"; 35% mong "lập gia đình riêng, ổn định công sống"; 46,8% lựa chọn "tiếp tục đi học để nâng cao trình độ"; 18,6% thấy cần "tìm việc làm phù hợp với chuyên môn"; chỉ có 13,2% chọn phương án "làm việc để cống hiến và phục vụ xã hội". Rõ ràng, kết quả này cũng cho thấy xu hướng tìm việc làm của SV, HS Đăk Lăk mang tính thực dụng cao, coi trọng quyền lợi, tiền bạc và địa vị mà không vì lợi ích chung của xã hội, cộng đồng.

3) **Ảnh hưởng trong cách ứng xử các mối quan hệ xã hội.** Ưu điểm nổi bật trong hoạt

\* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

\*\* Trường THPT Đăk Lăk - TP Ban Mê Thuột, Đăk Lăk

đồng giao tiếp, ứng xử của TN Đak Lăk hiện nay là vẫn giữ được các chuẩn mực, quy tắc đạo đức xã hội truyền thống như ý thức cộng đồng, tình thân tương thân tương ái... Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận HS, SV địa phương bộc lộ cách ứng xử vụng về; thiên về những giá trị vật chất, sòng phẳng «liền trao, cháo múc», không tình nghĩa; người càng giàu càng được tôn trọng, được kính nể; chú trọng «được lợi nhiều hay lợi ít» trong các mối quan hệ,...

Tính thực dụng trong quan hệ, ứng xử đó của SV được thể hiện rõ ở việc tặng quà. Khi được hỏi «Bạn có hay tặng quà cho người khác không, nếu có, bạn thường tặng cho những ai?», đã có 45,6% ý kiến trả lời là thường tặng cho «người thân»; 26,2% kính tặng «thầy cô»; 39,2% tặng «bạn bè thân thích»; 32,6% cho rằng cần tặng cho «những ai có vai trò quan trọng trong sự nghiệp của mình»; chỉ có 6,0% ý kiến cần tặng quà cho «những người khác không, người già neo đơn». Con số này cho thấy, nhiều SV, HS chỉ chú trọng vun đắp những mối quan hệ cần thiết, mang lợi cho mình; còn đối với những người cô đơn, khó khăn cần sự chia sẻ giúp đỡ thì chưa phải là mối quan tâm hàng đầu của họ. Đây cũng là vấn đề đáng phải suy ngẫm.

4) **Ảnh hưởng trong lối sống, sinh hoạt hàng ngày.** Do tiếp thu mặt trái của lối sống thực dụng, nhiều TN thích ăn chơi, đua đòi, sống xa xỉ (dù điều kiện kinh tế chưa cho phép), để cao lợi ích vật chất trong sinh hoạt hàng ngày. Ngay cả việc lựa chọn người yêu, bạn đời, họ cũng đề cao yếu tố vật chất, lợi ích và hình thức bề ngoài mà không phải là phẩm chất đạo đức hay trình độ học vấn: 77,7% lựa chọn mẫu người yêu lý tưởng là phải «có địa vị xã hội»; 91% lựa chọn người «có nhiều tiền», 88,6% tìm kiếm người «có nhan sắc, ngoại hình»; chỉ 35,6% khẳng định cần chọn người «có học thức» và 54,8% chọn «sống chung thủy, quan tâm đến gia đình». Như vậy, xu thế thực dụng trong tình yêu của một bộ phận TN Đak Lăk ngày càng bộc lộ rõ. Lối sống này đã dẫn đến những kết cục không có hậu, thậm chí là bi kịch.

Khi được hỏi về quan niệm «sống thử» trong SV, đã có 37,2% ý kiến «nên sống thử» và cho rằng «nếu không như vậy thì sẽ lạc lõng và bị xem là cổ hủ»; còn lại 62,8% ý kiến lựa chọn là «không nên sống thử trước hôn nhân». Thực tế cho thấy tỉ lệ nam nữ TN, SV «sống thử» khá phổ biến song ít ai can đảm nói ra điều này. Có thể nhận thấy, việc «sống thử» trong TN Đak Lăk cũng được xuất phát từ tính thực dụng chỉ nhằm thỏa

mãn những nhu cầu lợi ích trước mắt. Ngoài những ảnh hưởng, tổn thương về mặt sức khỏe, tâm lý xảy ra từ những cuộc chia tay, việc «sống thử» còn tác động tiêu cực tới kết quả học tập, ảnh hưởng tới tương lai sự nghiệp của TN. Hậu quả lớn hơn nữa là sau những lần tình yêu tan vỡ, quan niệm về tình yêu, về cuộc sống trong họ sẽ mất đi sự trong sáng, thuần khiết, thi vị, thậm chí mặc cảm với tình yêu.

Ngoài ra, trước câu hỏi «Tiền có thể mua được rất nhiều thứ nhưng đạo lý, chuẩn mực mới có thể mang lại hạnh phúc cho con người, bạn có đồng ý với quan niệm này không?», đã có 63,4% lựa chọn «đồng ý», 36,6% ý kiến lựa chọn «không đồng ý». Điều này cho thấy, đa số TN Đak Lăk nhận thức được rằng «đồng tiền không thể mang lại hạnh phúc cho con người».

2. Nhìn chung, trong cơ chế thị trường, cùng với sự ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dụng, lối sống của TN Việt Nam nói chung, TN Đak Lăk nói riêng đã có nhiều thay đổi. Để phát huy những ảnh hưởng tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của chủ nghĩa thực dụng nhằm định hướng, giáo dục nhân cách cho TN cả nước nói chung, TN Đak Lăk nói riêng, theo chúng tôi:

1) Cần trang bị và nâng cao trình độ, kĩ năng, phẩm chất đạo đức cho TN Đak Lăk để họ lao động sản xuất sáng tạo, làm ra của cải vật chất, duy trì cuộc sống một cách chính đáng, góp phần làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội.

2) Giáo dục TN ý thức được mình là chủ nhân tương lai của đất nước; sự sống còn, văn minh của dân tộc là hoàn toàn phụ thuộc vào TN. Vì vậy, mỗi cá nhân cần luôn có ý thức học hỏi, vươn lên trong cuộc sống bằng tri thức và lương tâm trong sáng; rèn luyện bản lĩnh vững vàng để không bị ép buộc, cảm dỗ bởi quyền uy, tiền bạc hay bất cứ điều gì đi ngược với lương tâm, đạo đức của con người.

3) Mỗi TN cần ý thức rằng không có gì quý hơn tình mạng, phẩm giá của chính mình và của mọi người; biết chia sẻ, đùm bọc, «thương người như thể thương thân», «lá lành đùm lá rách». Không vì những lợi ích trước mắt, vì ki mà chà đạp lên nhân phẩm, đạo đức, khế ước của xã hội.

4) Cần trang bị, giáo dục kiến thức về sự phát triển bền vững, phát triển vì con người: vật chất, lợi ích trước mắt là quan trọng nhưng tương lai chỉ có thể bền vững khi có sự kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội, giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa, giữa phát triển kinh tế với phát triển môi trường,... TN phải là lực lượng xung kích, đi đầu trong việc nhận thức,

hành động để giữ gìn truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc,... Không vì những lợi ích nhỏ hẹp, trước mắt mà ảnh hưởng đến tương lai lâu dài của dân tộc, cộng đồng, đi ngược lại mục tiêu phát triển toàn diện, bền vững mà Đảng và Nhà nước ta đang quan tâm.

5) Mỗi TN cần tự tu dưỡng, rèn luyện, hạn chế những thói quen, những suy nghĩ nông nổi; tích cực trau dồi đạo đức, tri thức để trở thành những con người khỏe về thể chất, đẹp về tâm hồn và cao về trí tuệ.

6) Nhà nước cần tăng cường quản lý xã hội, quản lý TN bằng pháp luật; có những cơ chế chính sách phù hợp, tạo điều kiện khuyến khích TN làm giàu chính đáng; giải quyết hài hòa mối quan hệ về lợi ích giữa cá nhân và xã hội; khơi dậy lòng tự tôn dân tộc, sự hi sinh của cá nhân, TN cho cộng đồng.

7) Các cấp lãnh đạo của tỉnh cần tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao trình độ, kiến thức cho thanh niên, bồi đắp bản lĩnh chính trị, tạo cho họ khả năng «miễn dịch» từ bên trong đối với những biểu hiện tiêu cực, lối sống «thực dụng chủ nghĩa»; xây dựng môi trường kinh tế, xã hội lành mạnh; đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức thanh niên. Đoàn

thanh niên cần định hướng giá trị nghề nghiệp, giúp đỡ TN trong học tập và trong cuộc sống để họ trở thành những công dân có ích cho xã hội, đất nước. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Bùi Đàm Duy - Nguyễn Tiến Dũng. *Lịch sử triết học phương Tây hiện đại*. NXB Tổng hợp, TP Hồ Chí Minh, 2005.
2. Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk. *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XV, nhiệm kỳ 2010-2015*. Ban Mê Thuột, 2010.
3. Hồ Chí Minh. *Về giáo dục thanh niên*. NXB Thanh niên, H. 1980.
4. Kết quả phiếu trưng cầu ý kiến thanh niên Đắk Lắk (tháng 3/2012).

#### SUMMARY

*Before the context of market economy, the tendency of globalization and the influence of external cultural movements including American pragmatism, lifestyles of the Vietnam's youth in general and the youth of Dak Lak Province in particular have changed in many aspects, both positive and negative. Pointed out the drawbacks in the Dak Lak youth's lifestyles in order to propose ideological orientations, contribute to educating the youth and promote their role for the cause of constructing native country.*

## Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý...

(Tiếp theo trang 2)

GD và ĐT được coi là biện pháp chủ yếu và quan trọng để phát triển NNL.

Muốn phát triển NNL của đất nước trước hết phải phát triển đội ngũ CBQL GD nói chung (đội ngũ CBQL trường THPT nói riêng), bởi vì chính họ là «NNL» ĐT ra NNL. Đội ngũ CBQL GD đạt chuẩn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả GD-ĐT. Trong đó, phát triển đội ngũ CBQL trường THPT được xem là quan trọng, vì GD phổ thông là nền tảng để ĐT nhân lực. GD phổ thông cung cấp đầu vào cho mọi loại hình ĐT, là nền tảng quan trọng để ĐT NNL. Chất lượng GD phổ thông có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng ĐT nhân lực, do vậy, nghiên cứu về ĐT nhân lực, trước hết phải đặt hệ thống ĐT trong mối quan hệ khăng khít với GD phổ thông. Để nâng cao chất lượng GD phổ thông, trước hết cần nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL các trường THPT. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Đặng Quốc Bảo. *Đội ngũ nhân lực chất lượng cao cho ngành Giáo dục - Đào tạo* (Tạp bài giảng).

2. Đặng Quốc Bảo. *Giáo dục Việt Nam trước yêu cầu phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa và tăng cường hội nhập quốc tế*. 2007.
3. Nguyễn Minh Đường - Phan Văn Kha. *Đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*. NXB Đại học quốc gia, H. 2006.
4. Nguyễn Huy Hoàng. *Phát triển đội ngũ hiệu trưởng trường trung học cơ sở các tỉnh vùng Tây Bắc theo hướng chuẩn hóa*. Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, 2011.
5. Đinh Hữu Lực. *Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường trung học phổ thông tỉnh Ninh Bình đến năm 2020*. 2008.

#### SUMMARY

*To develop human resources for the country, first of all, we have to develop Upper Secondary School management staffs qualified as required, helping them improve the quality and effects of education and training for secondary education is the foundation to train human resources. Secondary education is the prerequisite to supply input to all types of training. If we want to improve the quality of secondary education, we first have to improve the quality of management staffs at Upper Secondary Schools.*